

Số: **190/2017/QĐST-HNGĐ**

Liên Chiểu, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
E

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Phương T** – sinh năm 1985

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hồng T** – sinh năm 1981

Cùng trú tại: Số 79 đường N, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang V – Phó Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh L (Theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật số 509/QĐ-HĐTV-PC ngày 19.6.2014 của Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N; Văn bản ủy quyền số 37/UQ-NHNoLC ngày 16.11.2017).

2. Bà Đặng Thị S – sinh năm 1957

Trú tại: Số 229 đường N, phường B, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Phương T – sinh năm 1985 và ông Nguyễn Hồng T – sinh năm 1981; cùng trú tại: Số 79 đường N, phường B, quận L, TP Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Hồng T và bà Huỳnh Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Hồng T và bà Huỳnh Thị Phương T cùng xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Bá T – sinh ngày 01.6.2004 và Nguyễn Bá Th – sinh ngày 14.3.2012. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Bá Th – sinh ngày 14.3.2012.

Bà Huỳnh Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Bá T – sinh ngày 01.6.2004.

Các bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Hồng T và bà Huỳnh Thị Phương T tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ sau:

+ Khoản nợ đối với Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 2002-LAV-2017 ngày 15.5.2017 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh L và bà Huỳnh Thị Phương T.

+ Khoản nợ đối với bà Đặng Thị S theo Giấy xác nhận vay tiền ngày 28.7.2017 giữa bà Đặng Thị S, ông Nguyễn Hồng T và bà Huỳnh Thị Phương T.

Ngân hàng N và bà Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết các khoản nợ nói trên trong vụ án này. Sau này, nếu các bên có tranh chấp về nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)* bà Huỳnh Thị Phương T tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.487.500 đồng theo biên lai thu số 0000605 ngày 16.10.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Phương T số tiền 6.337.500 đồng (sáu triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng y) (Do bà Huỳnh Thị Phương T rút yêu cầu về chia tài sản chung).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L
- UBND xã V, huyện L, tỉnh P;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
Thẩm phán

Trần Hữu Vinh

